

Bản án số: 39/2024/HC-ST
Ngày: 23/7/2024
V/v “Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Thanh Thủy
2. Ông Vũ Xuân Kiều

- Thư ký phiên tòa: bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Kiều Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 31/2024/TLST-HC ngày 14 tháng 5 năm 2024 về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44A/2024/QĐXXST-HC ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Dương Văn B

Nơi cư trú: thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đỗ Huy H; nơi cư trú: tổ C, khu C, phường H thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 06/5/2024); có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn B1 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Q (theo văn bản uỷ quyền ngày 04/6/2024); vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Phạm Minh H1 – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Q; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị Phương H2 – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi

trường thị xã Q; vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn T – chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị T1; nơi cư trú: thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đỗ Huy H; nơi cư trú: tổ C, khu C, phường H thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 06/5/2024); có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày: ông Dương Văn B là xã viên Hợp tác xã tháng 10. Năm 1994 ông B làm đơn đề nghị và được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã H cho một mảnh đất ngoài Máng có chiều rộng 15m, chiều dài 30m, diện tích khoảng 450m² để trồng cây nông nghiệp. Quá trình sử dụng đất, hộ ông B có trồng cây các loại cây nông nghiệp tuy nhiên do đất nhiễm mặn nên không trồng cây thường xuyên. Sau đó do cốt nền của thửa đất thấp hơn mặt đường nên hộ ông B đã đổ đất, đá cấp phối để tạo mặt bằng. Ngày 28/8/2017, ông B và bà T1 (vợ ông B) làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) đối với thửa đất nêu trên. Ngày 30/8/2018 ông B, bà T1 thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất của Chi cục thuế thị xã Q. Ngày 31/8/2018, UBND thị xã Q cấp GCNQSDĐ số CL 078375, số vào sổ CH 02849 đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27, diện tích 300m², đất ở tại nông thôn cho ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị T1. Tuy nhiên, ngày 17/11/2023, UBND thị xã Q ban hành Thông báo số 269/TB-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số CL 078375 đã cấp cho ông, bà với lý do: GCNQSDĐ đã cấp không đúng mục đích sử dụng đất và chưa đảm bảo trình tự theo quy định. Không đồng ý với nội dung Thông báo này và ông B bà T1 vẫn đang quản lý GCNQSDĐ số CL 078375 nên ông B làm đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án tuyên huỷ Thông báo số 269/TB-TA ngày 17/11/2023 của UBND thị xã Q về việc thu hồi GCNQSDĐ cấp cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1.

Người đại diện theo uỷ quyền của UBND thị xã Q có quan điểm:

Ngày 28/8/2017, ông B và bà T1 có đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27, diện tích 300m². Ngày 22/8/2018 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 2533/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương

Văn B, bà Hoàng Thị T1 tại thôn E, xã H. Ngày 31/8/2018, UBND thị xã Q cấp GCNQSDĐ số CL 078375, số vào sổ CH 02849 đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27, diện tích 300m², đất ở tại nông thôn cho ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị T1. Ngày 17/01/2023 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 315/QĐ-UBND về việc rà soát lại việc cấp GCN số CL 078375 cho ông B bà T1. Ngày 11/8/2023 UBND thị xã Q ban hành Kết luận kiểm tra số 03/KL-UBND với nội dung Giấy chứng nhận số CL078375 cấp cho ông B bà T1 đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27 chưa đúng quy định pháp luật, cụ thể, Giấy chứng nhận đã cấp không đúng mục đích sử dụng đất và chưa đảm bảo trình tự theo quy định. Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“Điều 106. Định chính, thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp

2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai”

Ngoài ra, hồ sơ đăng ký cấp GCNQSDĐ cho ông B, bà T1 thể hiện tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công thị xã là ngày 22/8/2018 nhưng tờ trình của Phòng T2 “Về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1” là ngày 06/8/2018 (trước thời điểm nộp hồ sơ vào Trung tâm Hành chính công thị xã) nên ngày 17/11/2023 UBND thị xã Q ban hành Thông báo số 269/TB-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số CL 078375 đã cấp cho ông B, bà T1 là đảm bảo quy định tại thời điểm ban hành.

Người đại diện hợp pháp của UBND xã H có quan điểm:

Ngày 28/8/2017, UBND xã H nhận được hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị T1 đối với thửa đất số 101 tờ bản đồ số 27 tại thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 30/8/2017, Hội đồng xét duyệt nguồn gốc đất xã H đã họp và xét duyệt nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với thửa đất, cụ thể: nguồn gốc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 27 do UBND xã H cấp trái thẩm quyền từ năm 1994, đất chưa xây dựng nhà ở, chưa nộp tiền sử dụng đất. Đến nay vẫn sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai, thửa đất chưa được cấp GCNQSDĐ. UBND xã H đã công khai nội dung xét duyệt hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của hộ ông B, bà T1 theo quy định. Ngày 15/9/2017, UBND xã H kết thúc việc công khai xét duyệt hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của gia đình ông B, bà T1 (không nhận được đơn thư, khiếu nại nào về nguồn gốc đã xét duyệt) và xác nhận hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ cho ông B, bà T1. Ngày 18/9/2017, UBND xã H hồ sơ

xin cấp GCNQSDĐ của ông Dương Văn B về Trung tâm hành chính công thị xã Q để xem xét cấp GCNQSDĐ cho ông B và bà T1 theo quy định của pháp luật. Như vậy UBND xã H đã thực hiện thủ tục tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã đảm bảo đúng quy trình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Hoàng Thị T1 có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đề nghị Toà án tuyên hủy Thông báo số 269/TB-UBND ngày 17/11/2023 của UBND thị xã Q về việc thu hồi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 078375 do UBND thị xã Q cấp cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1, trú tại thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà T1 giữ nguyên các quan điểm như đã trình bày; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn B, hủy quyết định hành chính bị kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, các đương sự và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về pháp luật tố tụng:*

Thông báo số 269/TB-UBND ngày 17/11/2023 về việc thu hồi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 078375 do UBND thị xã Q cấp cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1, trú tại thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 08/5/2024, ông Dương Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy thông báo này là còn trong thời hiệu khởi kiện vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND thị xã Q về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1 tại thôn E, xã H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 078375, số vào sổ CH02849 do UBND thị xã Q cấp ngày 31/8/2018 cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1, trú tại thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tuy không phải là quyết định hành chính bị kiện nhưng là

quyết định hành chính có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của đương sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật tổ tụng hành chính.

[2] *Về nội dung*: xem xét tính hợp pháp của Thông báo số 269/TB-UBND ngày 17/11/2023 và các quyết định hành chính có liên quan thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 2533/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ số CL 078375, ban hành Thông báo số 269/TB-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ cho ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị T1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 105, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

[2.2] Về hình thức: Thông báo số 269/TB-UBND ngày 17/11/2023, Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 và GCNQSDĐ số CL 078375 của UBND thị xã Q bảo đảm thể thức của Quyết định hành chính, đúng mẫu quy định tại Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ T3

[2.3] Về trình tự, thủ tục:

Ngày 28/8/2017, ông B, bà T1 nộp hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27. Cùng ngày 28/8/2017, UBND xã H tiếp nhận hồ sơ của ông, bà. Ngày 15/9/2017, UBND xã H xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 27/9/2017, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có ý kiến xác nhận vào đơn xin đăng ký đất đai. Ngày 23/10/2017 Trung tâm hành chính C trả lại hồ sơ mã 5566 cho ông B (thể hiện tại Sổ theo dõi hồ sơ lĩnh vực đất đai năm 2017).

Ngày 22/8/2018, ông B, bà T1 nộp lại hồ sơ cấp GCNQSDĐ tại Trung tâm hành chính C. Tuy nhiên, tại hồ sơ cấp GCN thể hiện ngày 06/8/2018, Phòng T2 có Tờ trình số 887/TTr-TNMT về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà T1, tại thôn E, xã H. Ngày 22/8/2018, UBND thị xã ban hành Quyết định số 2533/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1. Ngày 28/8/2018, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 3870/PCTTĐC chuyển Chi cục T để xác định nghĩa vụ tài chính. Ngày 30/8/2018, ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1 nộp tiền vào ngân sách Nhà nước. Ngày 31/8/2018, Phòng T2 có Tờ trình số 2710/TTr-TNMT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Ngày 31/8/2018, UBND thị xã Q ban hành GCNQSDĐ số CL 078375, số vào sổ CH02849 do UBND thị xã Q cấp ngày 31/8/2018 cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1. Ngày 17/01/2023 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 315/QĐ-UBND về việc rà soát lại việc cấp GCN số CL 078375 cho ông B bà T1. Ngày 11/8/2023 UBND thị xã Q ban

hành Kết luận kiểm tra số 03/KL-UBND. Ngày 17/11/2023 UBND thị xã Q ban hành Thông báo số 269/TB-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số CL 078375 đã cấp cho ông B, bà T1

Như vậy trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị T1 đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ địa chính số 27 và thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cơ bản là đúng. Có sai sót về trình tự thời gian, cụ thể: hồ sơ được tiếp nhận vào Trung tâm Hành chính công thị xã ngày 22/8/2018 nhưng ngày 06/8/2018, Phòng T2 đã có Tờ trình số 887/TTr-TNMT về việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà T1. Tuy nhiên sai sót về con số tại Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ số 6730/KSGQHS, Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả với Tờ trình số 887/TTr-TNMT không làm ảnh hưởng đến bản chất của việc cấp GCNQSDĐ.

[2.4] Về nội dung:

Theo Biên bản xét duyệt ngày 30/8/2017 của Hội đồng xét duyệt hồ sơ cấp GCNQSDĐ xã H thể hiện: thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27 có nguồn gốc là do UBND xã H sai thẩm quyền từ năm 1994, đất chưa xây dựng nhà ở, chưa nộp tiền sử dụng đất. Đến thời điểm xin cấp giấy vẫn sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, chưa được cấp GCNQSDĐ.

Theo Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 11/01/2023 của UBND xã H về việc xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27 (bản đồ hiện trạng đo năm 2014) thể hiện: *“Nguồn gốc thửa đất số 101 tờ bản đồ số 27: thửa đất do UBND xã H cấp trái thẩm quyền từ năm 1994, đất chưa xây dựng nhà ở, chưa nộp tiền sử dụng đất. Đến nay vẫn sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

Tại thời điểm hộ ông Dương Văn B xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hộ ông Dương Văn B đã đổ đất, đá cấp phối từ những năm 1997, 1998 để tạo mặt bằng do cốt nền của thửa đất thấp hơn mặt đường hiện trạng, thửa đất tại thời điểm cấp giấy chưa xây dựng công trình trên đất. Sau khi gia đình được cấp giấy GNQSD đất, gia đình đã trồng cây lâu năm (keo) trên thửa đất và sử dụng ổn định từ đó đến nay”.

Như vậy, xác định thửa đất số 101, tờ bản đồ địa chính số 27 được UBND xã H không đúng thẩm quyền cho hộ ông B từ năm 1994. Quá trình sử dụng đất, hộ ông B sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp đến năm 1997 do thửa đất thấp hơn so với cốt đường nên hộ ông B có đổ đất, đá cấp phối vào diện tích đất được cấp, sau đó gia đình trồng cây lâu năm và sử dụng ổn định đến nay. Ngày 31/8/2018, UBND thị xã Q cấp GCNQSDĐ số CL 078375, sổ vào sổ CH 02849 đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27, diện tích 300m² đất ở tại nông thôn cho ông Dương Văn B và bà Hoàng Thị T1 là đúng đối tượng sử dụng đất.

UBND thị xã Q cho rằng thửa đất số 101 chưa được cơ quan có thẩm quyền có quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có nhà ở và các công trình xây dựng; chủ sử dụng đất không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 100 Luật Đất đai; căn cứ quy định tại Điều 11 Luật Đất đai và khoản 1, 2, 3, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì mục đích sử dụng đất đối với thửa đất này được xác định theo hiện trạng thực tế đang sử dụng nên việc xác định mục đích sử dụng đất là đất ở khi lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà T1 đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27 là chưa đảm bảo quy định pháp luật. Vì lý do đó, UBND thị xã Q đã căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 ban hành Thông báo số 269/TB-UBND thu hồi GCNQSDĐ số CL 078375 đã cấp cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1.

Tuy nhiên căn cứ theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và khoản 19 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai thì trường hợp người đề nghị cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà đất đó không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch nhưng tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận có nhà ở hoặc không có nhà ở thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Tại thời điểm cấp GCN, thửa đất số 101 được quy hoạch là đất ở và theo hồ sơ cấp GCNQSDĐ do UBND thị xã Q cung cấp thể hiện, ngày 30/8/2018 ông B, bà T1 đã nộp số tiền 336.000.000 đồng thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số LTB1822525-TK0004596/TB-CCT ngày 29/8/2018 của Chi cục thuế thị xã Q. Như vậy, ông B, bà T1 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật và thửa đất số 101 đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ là đất ở. Việc UBND thị xã Q ban hành Thông báo số 269/TB-UBND thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1 với căn cứ là giấy chứng nhận đã cấp không đúng mục đích sử dụng đất là không đảm bảo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, việc UBND thị xã Q Yên ban hành Thông báo số 269/TB-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông B nhưng không đề cập gì đến số tiền hộ ông B đã nộp để chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của ông B, bà T1.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn B.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Dương Văn B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND thị xã Q phải chịu án phí hành

chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn B. Hủy Thông báo số 269/TB-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Q về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 078375 do UBND thị xã Q cấp cho ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1, trú tại thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Q thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong quản lý Nhà nước về đất đai để đảm bảo quyền của ông Dương Văn B, bà Hoàng Thị T1 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Trả lại cho ông Dương Văn B số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005811 ngày 13/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Ủy ban nhân dân thị xã Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T1, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của UBND thị xã Q và Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã H, thị xã Q. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

